

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

Số: 20 /2017/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Gia Lai, ngày 30 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới và tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 1600/2016/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/02/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới hợp tác xã, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 915/STC-HCSN ngày 04/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã, thành lập mới và tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định mức chi hỗ trợ các sáng lập viên hợp tác xã chuẩn bị thành lập, các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Liên minh hợp tác xã tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Tài chính (b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Đ/c PCT UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



Võ Ngọc Thành

QUY ĐỊNH

**Nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của hợp tác xã,
thành lập mới và tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo chương
trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2017/QĐ-UBND ngày 30/5/2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020.

**Chương II
QUY ĐỊNH NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ, TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH
TRUNG ƯƠNG CẤP CHO ĐỊA PHƯƠNG**

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã

1. Đối tượng hỗ trợ: Cán bộ quản lý và thành viên hợp tác xã.
2. Điều kiện, tiêu chí: Được hợp tác xã cử đi bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên ngành phù hợp với vị trí công tác và nhu cầu của hợp tác xã (có văn bản đề nghị của hợp tác xã).
3. Nội dung và mức hỗ trợ:
 - a) Hỗ trợ một lần tiền vé tàu, xe đi và về (bao gồm cả vé đò, vé phà nếu có) bằng phương tiện giao thông công cộng (trừ máy bay) từ trụ sở chính của hợp tác xã đến cơ sở bồi dưỡng. Trường hợp đối tượng đào tạo, bồi dưỡng tự túc phương tiện, hỗ trợ theo mức khoán 1.000 đồng/km;
 - b) Hỗ trợ kinh phí mua giáo trình, tài liệu trực tiếp phục vụ chương trình khóa học (không bao gồm tài liệu tham khảo);
 - c) Hỗ trợ 50% chi phí ăn, ở cho đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thuộc hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản theo mức chi công tác phí cho cán bộ, công chức được quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, mức hỗ trợ cụ thể như sau:
 - Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại thành phố Pleiku:
 - + Hỗ trợ tiền ăn: 75.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ tiền ở: 300.000 đồng/ngày/phòng tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại các huyện, thị xã:

+ Hỗ trợ tiền ăn: 50.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ tiền ở: 200.000 đồng/ngày/phòng tiêu chuẩn 2 người/phòng.

d) Trường hợp hợp tác xã có trụ sở chính tại vùng điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng biên giới: Các đối tượng đào tạo, bồi dưỡng thuộc hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, ngoài các nội dung hỗ trợ tại điểm a, điểm b, khoản 3 điều này, được hỗ trợ 100% tiền ăn, ở theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại thành phố Pleiku:

+ Hỗ trợ tiền ăn: 150.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ tiền ở: 600.000 đồng/ngày/phòng tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Đối với các lớp bồi dưỡng được tổ chức tại các huyện, thị xã:

+ Hỗ trợ tiền ăn: 100.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ tiền ở: 400.000 đồng/ngày/phòng tiêu chuẩn 2 người/phòng.

Điều 3. Nội dung và mức hỗ trợ tổ chức, quản lý bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã

1. Thuê hội trường, phòng học trong những ngày tổ chức lớp bồi dưỡng (trong trường hợp cơ quan, đơn vị không có địa điểm phải thuê hoặc có nhưng không đáp ứng được số lượng học viên), thuê máy chiếu, trang thiết bị trực tiếp phục vụ lớp học.

2. Chi nước uống cho học viên: 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/1 người.

3. Chi mua, in ấn tài liệu phục vụ giảng dạy; chi in ấn chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng; chi khen thưởng học viên; chi mua văn phòng phẩm phục vụ lớp học;

4. Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên:

a) Thù lao giảng viên: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính (đã bao gồm việc soạn giáo án bài giảng). Mức chi cụ thể như sau:

- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên Trung ương Đảng; Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương, mức: 1.000.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; tiến sĩ khoa học, mức: 800.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, vụ trưởng và phó vụ trưởng thuộc bộ, viện trưởng và phó

viện trưởng thuộc bộ, cục trưởng, phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính, mức: 600.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị ở trung ương và cấp tỉnh (ngoài 3 đối tượng nêu trên), mức: 500.000 đồng/buổi;

- Giảng viên, báo cáo viên là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các đơn vị từ cấp huyện và tương đương trở xuống, mức: 300.000 đồng/buổi;

b) Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Trường hợp báo cáo viên là thành viên hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã đến giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm tại lớp tập huấn: Mức thù lao được hưởng tối đa 500.000 đồng/buổi và được thanh toán tiền ăn, chi phí đi lại, thuê phòng nghỉ theo mức chi như đối với báo cáo viên quy định tại khoản 4 nêu trên.

5. Chi tổ chức tham quan, khảo sát thực tế thuộc chương trình khóa học: Trường hợp theo yêu cầu của khóa bồi dưỡng có nội dung tổ chức tham quan, khảo sát, đơn vị tổ chức lớp bồi dưỡng được chi trả tiền thuê xe và các chi phí liên hệ để tổ chức tham quan, khảo sát cho học viên. Các lớp bồi dưỡng có nội dung tham quan, khảo sát phải nằm trong kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã đã được UBND tỉnh phê duyệt.

6. Chi biên soạn chương trình, giáo trình, tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập: Theo mức chi biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo trung cấp chuyên nghiệp quy định tại Thông tư số 123/2009/TT-BTC ngày 17/6/2009 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi, mức chi xây dựng chương trình khung và biên soạn chương trình, giáo trình các môn học đối với các ngành đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp.

Phụ cấp tiền ăn, ở, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho ban tổ chức lớp học trong trường hợp phải tổ chức khóa bồi dưỡng ở xa đơn vị bồi dưỡng: Mức chi thực hiện theo quy định tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai.

Điều 4. Hỗ trợ thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã

1. Nội dung hỗ trợ:

Hợp tác xã có nhu cầu hỗ trợ về lao động có trình độ cao đẳng trở lên để hỗ trợ quản trị, áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất kinh doanh phù hợp với lĩnh vực hoạt động chính của hợp tác xã, được hỗ trợ như sau:

- Các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê tối đa 03 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

- Các hợp tác xã không hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp được hỗ trợ một lần để thuê 01 lao động có trình độ cao đẳng trở lên về làm việc tại hợp tác xã, thời hạn hỗ trợ không quá 36 tháng.

2. Điều kiện hỗ trợ:

- Hợp tác xã có phương án sử dụng lao động; ký hợp đồng lao động với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động hiện hành và các văn bản hướng dẫn liên quan, có văn bản đề nghị hỗ trợ.

- Hợp tác xã thuộc đối tượng hỗ trợ theo kế hoạch hỗ trợ phát triển hợp tác xã được UBND tỉnh phê duyệt, thuộc kế hoạch hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực hợp tác xã của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch kinh phí.

3. Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ tối đa cho một hợp tác xã bằng số lượng lao động được hỗ trợ x (nhân) mức lương tối thiểu vùng x (nhân) số tháng được hỗ trợ.

4. Các khoản phải trích nộp theo quy định của pháp luật hiện hành (Ví dụ: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn) do hợp tác xã và người lao động chi trả theo quy định.

Chương III

NỘI DUNG VÀ MỨC HỖ TRỢ TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 5. Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã

1. Điều kiện, tiêu chí: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thành lập hợp tác xã hoặc tham gia hợp tác xã có văn bản đề nghị hỗ trợ.

2. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ kinh phí tổ chức các lớp tập huấn, cung cấp thông tin, tư vấn quy định pháp luật về hợp tác xã cho các sáng lập viên hợp tác xã trước khi thành lập.

- Chi tổ chức các lớp tập huấn tập trung:

+ Thù lao giảng viên, báo cáo viên, phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên: Thực hiện theo quy định tại khoản 4 điều 3 quyết định này.

+ Chi nước uống cho học viên: Tối đa không quá mức 30.000 đồng/ngày (2 buổi)/1 người;

+ Chi mua, in ấn tài liệu và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức lớp: Theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ.

+ Chi thông tin tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về hợp tác xã: Mức chi theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, hợp lệ và trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ kinh phí tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã:

- + Đối với hướng dẫn viên, cộng tác viên không phải là cán bộ, công chức:
- * Thù lao: 30.000 đồng/1 giờ hướng dẫn trực tiếp;
- * Chi phí đi lại: Tối đa không quá 30.000 đồng/1 ngày trong trường hợp đi, về trong ngày. Trường hợp đi tư vấn ở xa, phải nghỉ lại thì được thanh toán chế độ công tác phí như đối với cán bộ công chức đi công tác theo quy định.
- + Đối với cán bộ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ tư vấn:
Bồi dưỡng tối đa không quá 70.000 đồng/1 buổi hướng dẫn trực tiếp (01 buổi tính bằng 04 giờ làm việc).

Điều 6. Chi hỗ trợ thực hiện các thủ tục tổ chức lại hoạt động của các hợp tác xã đang hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012

Khi tiến hành sáp nhập, hợp nhất, chia, tách hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, được hỗ trợ 50% kinh phí theo quy định tại khoản 2, Điều 5 quyết định này.

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh hợp tác xã và các cơ quan liên quan:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện kinh phí bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng nguồn nhân lực, thành lập mới, tổ chức lại hợp tác xã, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 05/11 để tổng hợp báo cáo các bộ, ngành trung ương đúng thời gian quy định.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

- Các tổ chức, cá nhân ngoài việc thực hiện mức chi theo quy định tại quyết định này còn phải thực hiện theo các quy định hiện hành của nhà nước.

- Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để xem xét giải quyết theo quy định. /

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Ngọc Thành